

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Lê Kim Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn La, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Lan A, sinh năm 2003; nơi thường trú: TDP T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: TDP S, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn M, sinh năm 2001; nơi thường trú: TDP T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Phan Thị Lan A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn M kết hôn với nhau ngày 13/10/2021 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh M tại TDP T, thị trấn Đ, huyện T. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, thương yêu nhau. Khoảng giữa năm 2023, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh M hay ghen tuông vô cớ và thường xuyên có lời nói xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị. Vợ chồng mâu thuẫn, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị tại TDP số 8, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc từ tháng 12/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm gì đến

n nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh M, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Linh Đ, sinh ngày 07/12/2021. Hiện nay, cháu Đ đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm công việc phục vụ tại Nhà hàng ăn uống Lâm Quân tại đường M, quận N, thành phố Hà Nội và thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Văn M được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh M vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị Phan Thị Lan A ly hôn anh Bùi Văn M; Giao chị A tiếp tục nuôi dưỡng cháu Bùi Linh Đ, sinh ngày 07/12/2021. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Lan A khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Văn M và giải quyết nuôi con chung. Anh M đăng ký thường trú và có nơi cư trú tại TDP T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn M nhiều lần nhưng anh M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Lan A và anh Bùi Văn M kết hôn với nhau ngày 13/10/2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Hôn nhân giữa chị A, anh M là hợp pháp, tiến bộ. Quá trình chung sống, anh chị thường xuyên mâu thuẫn mặc dù đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị A đã bỏ về nhà của bố mẹ đẻ chị tại TDP số 8, thị trấn K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ở từ tháng 12/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết ly hôn, anh M biết việc đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của chị A nhưng anh M không quan tâm và bỏ mặc để chị A tự giải quyết. Thể hiện anh M cũng không còn quan tâm gì đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình và tình trạng mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị A và cho chị A được ly hôn anh M là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị A, anh M có 01 con chung là cháu Bùi Linh Đ, sinh ngày 07/12/2021. Hiện nay, cháu Đ đang ở cùng với chị A. Ly hôn, chị A đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy hiện nay cháu Đ đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và đang sinh hoạt, học tập cùng chị A từ nhỏ. Anh M vắng mặt không có lý do và không đưa quan điểm nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của cháu Đ cần chấp nhận đề nghị của chị A, giao cháu Đ cho chị A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh M không phải cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị A là phù hợp.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh M vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh M. Vì vậy, về tài sản, công nợ, công sức Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị A chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phan Thị Lan A ly hôn anh Bùi Văn M.

[2] Về nuôi con chung: Giao chị Phan Thị Lan A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Linh Đ, sinh ngày 07/12/2021. Anh Bùi Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về án phí: Chị Phan Thị Lan A chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001699 ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Phan Thị Lan A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND thị trấn Đại Đình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Mâu Văn Mùi